

Số: 158/BC-STP

An Giang, ngày 24 tháng 5 năm 2023

## **BÁO CÁO**

**Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh An Giang năm 2022 ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh**

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1377/STC-HCSN ngày 19/5/2023 của Sở Tài chính về việc thẩm định dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Nghị quyết của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh An Giang năm 2022 ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

### **I. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo**

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh An Giang năm 2022 ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

### **II. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật**

Căn cứ quy định tại khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách, khoản 4 Điều 6 Nghị định số 31/2017/NĐ-CP, Khoản 2 Điều 4 Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg, Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh An Giang năm 2022.

Theo đề nghị của cơ quan chuyên môn, một số nội dung tại Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND không phù hợp với tình hình thực tế và quy định hiện hành. Cụ thể:

Điều 7 quy định mức hỗ trợ kinh phí hoạt động theo định mức khoán/biên chế/năm, tuy nhiên chưa tính toán đủ các khoản chi phí để các cơ quan, đơn vị đảm bảo kinh phí chi trả cho hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 8 quy định định mức phân bổ dự toán đối với đơn vị sự nghiệp công lập hiện nay không còn phù hợp với quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập tại Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính (có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 11 năm 2022).

Điều 18 quy định: “*Đối với kinh phí thực hiện hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp và Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (không bao gồm đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi đầu tư và chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên), mà được cơ quan có thẩm quyền giao chỉ tiêu biên chế...*”, tuy nhiên theo các quy định nêu trên từ năm 2023 Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân không giao số lượng hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP như trước đây.

Khoản 3 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy định:

“3. *Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:*

**“Điều 12. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật**

1. *Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ bằng văn bản của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền...*”.

Căn cứ quy định trên, Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh An Giang năm 2022 ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh là ***cần thiết và đúng thẩm quyền***.

### **III. Dự thảo Nghị quyết**

1. Căn cứ ban hành dự thảo Nghị quyết, đề nghị:

a) Điều chỉnh cụm từ “*sửa đổi, bổ sung*” thành “*Sửa đổi, bổ sung*” tại căn cứ thứ nhất và căn cứ thứ hai.

b) Đề xuất cơ quan chuyên môn rà soát sự cần thiết bổ sung các văn bản là căn cứ để ban hành Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND vào căn cứ ban hành dự thảo Nghị quyết hay không.

c) Điều chỉnh cụm từ “*Sửa đổi, bổ sung*” thành “*sửa đổi, bổ sung*” tại căn cứ cuối cùng.

2. Khoản 1 Điều 1 dự thảo:

a) Bỏ dấu phẩy sau cụm từ “*điểm c*” thành: “*...điểm b, điểm c khoản 1 Điều 6 như sau:*”.

b) Đề nghị không sử dụng các ký hiệu khác để thể hiện các ý trong một điểm.

### 3. Khoản 2 Điều 1

a) Đề nghị điều chỉnh quy định: “2. Sửa đổi, bổ sung định mức phân bổ kinh phí hoạt động của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và cấp huyện tại điểm b, khoản 1 Điều 7 như sau:” thành “2. Sửa đổi, bổ sung điểm b, khoản 1 Điều 7 như sau:”.

b) Đề xuất cơ quan soạn thảo quan tâm ý kiến của một số cơ quan, đơn vị có ý kiến tại bảng tổng hợp ý kiến đề nghị tăng định mức phân bổ kinh phí hoạt động tại quy định này để chi trả lương đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

### 4. Khoản 3 Điều 1

Đề nghị giải trình cơ sở để sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 3 Điều 1 dự thảo, vì Nghị định số 60/2021/NĐ-CP được hành ngày 21/6/2021 có hiệu lực thi hành từ 15/8/2021. Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh được thông qua ngày 08/12/2021 có hiệu lực thi hành từ ngày 18/12/2021.

### 5. Khoản 5 Điều 1

Đề nghị in đậm cụm từ “**Điều 18.**” tại nội dung được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 dự thảo “**Điều 18.** Các cơ quan, đơn vị....”.

### 6. Điều 3

Đề nghị bỏ quy định: “- Các nội dung khác không nêu tại Nghị quyết này thì tiếp tục áp dụng theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.” vì thừa.

7. Đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình cơ sở sửa đổi, bổ sung từng nội dung tại Điều 1 dự thảo Nghị quyết vào Tờ trình dự thảo Nghị quyết, làm cơ sở để Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua dự thảo Nghị quyết.

## IV. Tờ trình dự thảo Nghị quyết

Đề nghị điều chỉnh cụm từ “**Sửa đổi, bổ sung**” thành “**sửa đổi, bổ sung**” tại tên gọi Tờ trình dự thảo Nghị quyết.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

#### Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Văn Phòng UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Công TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.

**GIÁM ĐỐC**

**Cao Thanh Sơn**